

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 26-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

LDD - Sinh ngày 26/8/1998, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Thành Thái, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông LĐT, sinh năm 1970; Con bà LTL, sinh năm 1979; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2, bị cáo có vợ là TTL, sinh năm 1999, có 02 con sinh năm 2019 và 2021.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/6/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cướp tài sản. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành án treo của bản án nêu trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 11/6/2021, bị bắt tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh LVB, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có QLNVLQ*: Chị LTT, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*: Anh TMN, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, TMN dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 23/01/2021, bị cáo LDD cùng anh LVB, sinh năm 1990, người xã T, huyện Thọ Xuân và anh TMN, sinh năm 1994, người xã D, huyện Yên Định cùng làm tại Công ty Giày Alena ở xã L đi liên hoan tất niên tại Công ty. Đến 01 giờ ngày 24/01/2021 LDD, LVB và TMN đến thuê phòng nghỉ tại Nhà nghỉ @ ở thôn Tân Ngừ 2, xã Định Long, huyện Yên Định để ngủ. Khi vào phòng, anh LVB và anh TMN nằm một giường, LDD nằm một giường, anh LVB đi ngủ trước, còn LDD và anh TMN ngồi nói chuyện với nhau. Do điện thoại không có mạng internet nên LDD nói với anh TMN đưa điện thoại của anh LVB cho LDD mượn, anh TMN lấy điện thoại trong túi quần của anh LVB đưa cho LDD. Một lúc sau anh TMN cũng đi ngủ, còn LDD nằm sử dụng điện thoại của anh LVB để chơi. Trong lúc sử dụng điện thoại của anh LVB, LDD thấy trong mục “Tin nhắn” có tin nhắn của Ngân hàng Sacombank với TMN dung thông báo số dư trong tài khoản của anh LVB khoảng hơn 16.000.000 đồng. LDD liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh LVB, nên đã dùng điện thoại của anh LVB, tải ứng dụng Sacombank Pay, sau đó truy cập vào ứng dụng Sacombank Pay, sử dụng số điện thoại của anh LVB là 0374976829 để đăng ký tài khoản mới nhưng ứng dụng thông báo là tài khoản đã được sử dụng. LDD liền ấn vào mục “Quên mật khẩu” trên màn hình điện thoại thì ứng dụng gửi lại mã cài đặt mật khẩu mới vào số điện thoại của anh LVB trong mục “Tin nhắn” của Sacombank. LDD cài đặt lại mật khẩu và đăng nhập thành công vào ứng dụng tài khoản là “LE VAN BANG”, số tài khoản 03007042324, rồi vào mục chuyển tiền, nhập số tài khoản 19035372252013 của LDD tại Ngân hàng Techcombank mang tên “LE DINH DAT”, rồi chuyển số tiền 15.000.000 đồng đến tài khoản của mình. LDD dùng mã xác nhận chuyển tiền được gửi vào số điện thoại của LVB để nhập vào ứng dụng và chuyển thành công số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, LDD gỡ cài đặt ứng dụng Sacombank Pay, xóa toàn bộ tin nhắn mới phát sinh trong quá trình chuyển tiền và trả điện thoại vào túi quần của anh LVB rồi đi ngủ.

Đến sáng cùng ngày, anh LVB và anh TMN thức dậy ra về trước, còn LDD ở lại sau thanh toán tiền cho nhà nghỉ qua tài khoản 3512205123920 của chị Trịnh Thị Thảo (con gái bà Liễu chủ nhà nghỉ) số tiền 230.000 đồng. Sau đó, LDD đến quán tạp hóa Candy 2 ở thôn V, xã L chuyển vào tài khoản của chị LTT chủ quán số tiền 14.020.000 đồng và nhận lại 14.000.000 đồng tiền mặt. Số tiền này, LDD đã sử dụng

tiêu xài cá nhân hết. Số tiền còn lại 750.000 đồng trong tài khoản LDD đã sử dụng nạp thẻ game online.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, LDD có sử dụng chiếc điện thoại của mình để ghi nhớ mật khẩu chuyển tiền, nhận tiền chuyển đến và chuyển khoản tiền sang tài khoản của chị LTT để nhận lại tiền mặt, qua phần mềm của Ngân hàng Techcombank được cài trong điện thoại.

Ngày 31/01/2021, anh LVB đi rút tiền tại Ngân hàng Sacombank thì phát hiện tài khoản không còn tiền, sau khi được Ngân hàng hướng dẫn tra cứu thông tin giao dịch, anh LVB thấy tài khoản của mình đã chuyển tiền đến tài khoản số 19035372252013 của LDD với số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 24/01/2021, nên đã trình báo sự việc đến Công an huyện Yên Định để giải quyết.

Ngày 06/02/2021, LDD đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 15.000.000 đồng của anh LVB. Đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi 8, màu đen lắp sim số 0378279870 và 01 thẻ ngân hàng Techcombank số thẻ 97040799766457 mang tên LE DINH DAT.

Quá trình điều tra, LDD đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 40 ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo LDD về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 53, 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo LDD từ 10 đến 12 tháng tù, cộng với 02 năm tù tại Bản án số 66 ngày 14/6/2018 của TAND quận Tân Phú chuyển thành án giam, sau khi đã trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam của bản án số 66/2018. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo LDD phải chấp hành hình phạt tù của cả 02 bản án từ 34 đến 36 tháng tù, được trừ đi số ngày bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 66/2018 và số ngày tạm giữ của lần phạm tội này, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị tịch xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiao mi loại Redmi 8 của LDD mà bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo LDD khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở TMN dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo LDD đã thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên ngày 24/01/2021, khi đang ở cùng với anh LVB tại Nhà nghỉ @ ở thôn Tân Ngừ 2, xã Định Long, huyện Yên Định, lợi dụng lúc anh LVB ngủ say, LDD đã lén lút dùng điện thoại của anh LVB, cài đặt ứng dụng Samcombank Pay rồi đăng nhập vào tài khoản của LVB chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng LVB cách chuyển tiền từ tài khoản của anh LVB sang tài khoản của mình, số tiền chiếm đoạt được LDD đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo LDD đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo LDD đang chấp hành án lại tiếp tục thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ thiệt hại. Ngoài ra bị cáo đã chủ động ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có người thân được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, cần thiết phải xử lý nghiêm LVB pháp luật hình sự.

Mặc dù tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo đang trong thời gian thử thách án treo về tội cướp tài sản, lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bị xét xử, thể hiện khả năng cải tạo, giáo dục bị

cáo ngoài cộng đồng không cao, có thái độ coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức cao hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp với 02 năm tù chưa thi hành tại bản án số 66 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được trừ đi số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó, theo bản án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 28/01/2018 đến ngày 02/02/2018) và số ngày tạm giữ của lần phạm tội Trộm cắp tài sản (từ ngày 06/02/2021 đến ngày 09/02/2021).

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thẻ ngân hàng Techcombank số thẻ 97040799766457 mang tên LDD không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của LDD và trong tài khoản không còn tiền, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc thẻ này cho LDD là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiao mi loại Redmi 8, màu đen, đã qua sử dụng của LDD, là phương tiện mà bị cáo dùng thực hiện tội phạm, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Đối với chiếc sim kèm theo máy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo LDD phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo LDD 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 02 (Hai) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày

14/6/2018 của TAND quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Bị cáo được trừ đi 06 (Sáu) ngày tạm giữ tại Bản án số 66 ngày 14/6/2018 của TAND quận Tân Phú và 03 (Ba) ngày tạm giữ tại Công an huyện Yên Định. Bị cáo còn phải chấp hành 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 11/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi 8, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo LDD, theo phiếu nhập kho số NK 039 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. Tịch thu tiêu hủy 01 sim trong điện thoại.

4. Về án phí: Buộc bị cáo LDD phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có QLNVLQ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng